

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

*Quỳnh Lưu, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 2 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm E, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C vì chị Trần Thị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận chị N chịu cả 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003652 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Trần Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- UBND xã S ( Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ – VP.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Hồ Sỹ Mạnh**